

Số: 27 /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 02 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

##### **2. Yêu cầu**

a) Rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

c) Kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng và phạm vi rà soát**

Các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã ban hành trước ngày 31/12/2023.

##### **2. Nội dung thực hiện**

a) Rà soát thường xuyên

- Cấp tỉnh: Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

#### *b) Rà soát theo chuyên đề*

Thực hiện rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực phòng chống tham nhũng.

### **3. Nội dung rà soát**

#### *a) Nội dung rà soát theo căn cứ là văn bản*

- Hiệu lực của văn bản.
- Căn cứ ban hành của văn bản.
- Thẩm quyền ban hành văn bản.
- Nội dung của văn bản.

#### *b) Nội dung rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế - xã hội*

- Đối tượng điều chỉnh của văn bản.
- Hình thức văn bản.
- Nội dung của văn bản.
- Quan hệ xã hội mới cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

### **4. Xử lý kết quả rà soát**

#### *a) Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát.*

Trên cơ sở kết quả rà soát, đơn vị chủ trì tổng hợp đề xuất, kiến nghị hình thức xử lý văn bản và gửi Sở Tư pháp để có ý kiến về việc xử lý kết quả rà soát.

Ngay sau khi có ý kiến của Sở Tư pháp, các đơn vị chủ trì rà soát có trách nhiệm xem xét, hoàn chỉnh kết quả rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, đồng thời gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung.

#### *b) Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.*

Căn cứ vào hình thức xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL, các đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng dự thảo văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản được rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

#### *c) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.*

Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản để công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

## **5. Thời gian thực hiện**

### *a) Đối với rà soát thường xuyên*

- Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh do đơn vị mình tham mưu và nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo quy định và gửi kết quả về Sở Tư pháp chậm nhất là ngày 05/01/2024.

Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chậm nhất là ngày 30/01/2024.

- Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cùng cấp thực hiện rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố chậm nhất là ngày 30/01/2024. Báo cáo kết quả rà soát về Sở Tư pháp chậm nhất là ngày 10/02/2024.

- Cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản QPPL, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố kết quả rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp chậm nhất là ngày 20/01/2024.

### *b) Đối với rà soát theo chuyên đề*

Rà soát các văn bản liên quan đến phòng chống tham nhũng: Thanh tra tỉnh tổ chức rà soát đối với những văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã tham mưu, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**III. KINH PHÍ:** Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát văn bản QPPL theo Kế hoạch này. Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát của các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp kết quả rà soát chung báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

b) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## **2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

a) Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản QPPL theo Kế hoạch.

b) Chủ động bố trí các điều kiện để thực hiện rà soát văn bản QPPL theo Kế hoạch này.

c) Thực hiện trình tự, thủ tục rà soát và xử lý kết quả rà soát theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

d) Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát; gửi Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

đ) Lập dự toán kinh phí rà soát văn bản QPPL hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## **3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL tại địa phương.

b) Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

c) Bố trí cán bộ, công chức và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát văn bản QPPL.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức thực hiện rà soát văn bản QPPL theo quy định.

đ) Báo cáo UBND tỉnh về kết quả rà soát văn bản (Qua Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**